













BÀI TẬP BỔ TRỢ VÀ NÂNG CAO SỐ 05

GRADE 4

I. Chọn từ khác nhóm.

- | | | | |
|------------|---------|----------|--------------|
| 1. teacher | eat | engineer | student |
| 2. cinema | fish | zoo | supermarket |
| 3. jean | short | skirt | shool |
| 4. dance | jump | book | swing |
| 5. milk | chicken | black | orange juice |

II. Nghe và tích vào tranh phù hợp.

1.  a .  b .  c
2.  a .  b .  c
3.  a .  b .  c
4.  a .  b .  c

III. Hoàn thành bảng sau.

MONTHS OF A YEAR		
1)	2)	3)
4)	5)	6)
7)	8)	9)
10)	11)	12)

IV. Viết ngày , tháng cho các trường hợp sau:

a) 26/10	
b) 27/8	
c) 20/1	

V. Khoanh tròn từ phát âm khác từ còn lại.

- a, Why my Sydney goodbye
b, room door school book
c, fine nice sister hi
d, how now two flower

VI. Điền giới từ phù hợp cho những câu sau.

1. I go to school Mondays to Fridays.
2. My family often watches TV the evening.
3. There are many pictures the wall.
4. The boys play football the afternoon.
5. She doesn't go out the evening.

V. Nhìn tranh và hoàn thành các từ sau.

0. That is a pen.



1. I'm from Au_____



2. My hobby is playing f_____



3. My birthday is in D_____



4. My favourite subject is E_____



VII. Hoàn thành bài hội thoại sau bằng các từ cho sẵn.

Yes, sing, it, can, pet

Nam: Do you have a (1) _____, Quan?

Quan: (2) _____, I do. I have a parrot.

Nam: What (3) _____ it do?

Quan: It can fly, (4) _____ and climb a tree.

Nam: Can it speak?

Quan: Yes, it can. It (5) _____ can count to ten in English.

Nam: Oh, it's wonderful.